

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-02-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Nhiễm;

Ông Lê Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01-02-2023, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 10-02-2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị Ma R, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tân Trung Gi, xã HTr, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Sơn Ch, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tân Trung Gi, xã HTr, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Kim Thị Ma R trình bày:

Vào năm 1985, bà với ông Sơn Ch xác lập hôn nhân có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung bà với ông Ch có 03 người con chung tên: Sơn Thanh L, sinh năm 1986, Sơn Thanh L, Sơn Thị Hồng N, sinh năm 1990 và Sơn Thanh L, sinh năm 1995, con chung đã thành niên.

Về tài sản chung: Có, nhưng không tranh chấp, nên không có yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

Nguyên nhân xin ly hôn: Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Ch thường xuyên nhậu mỗi lần nhậu về kiểm chuyện chửi bà, từ đó cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay, thời gian ly thân không hàn gắn đoàn tụ được.

Bà Kim Thị Ma R yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Cho bà được ly hôn với ông Sơn Ch.

Về con chung: Sơn Thanh L, sinh năm 1986, Sơn Thanh L, Sơn Thị Hồng N, sinh năm 1990 và Sơn Thanh L, sinh năm 1995, con chung đã thành niên nên bà Ma R không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Kim Thị Ma R khai có, nhưng không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Kim Thị Ma R có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai bị đơn ông Kim Chiên trình bày:

Vào năm 1985, ông với bà Ma R xác lập hôn nhân có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung ông, bà có 03 người con chung tên: Sơn Thanh L, sinh năm 1986, Sơn Thanh L, Sơn Thị Hồng N, sinh năm 1990 và Sơn Thanh L, sinh năm 1995, con chung đã thành niên.

Về tài sản chung: Có, nhưng không tranh chấp, nên không có yêu cầu.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

Nguyên nhân vợ chồng không sống chung: Vợ chồng sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ông uống rượu và có đánh bà Ma R, từ đó cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, ông với bà Ma R không còn sống chung từ ngày 30/4/2022 cho đến nay, thời gian sống ly thân vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được, ông đồng ý ly hôn với bà Ma R.

Về con chung: Sơn Thanh L, sinh năm 1986, Sơn Thanh L, Sơn Thị Hồng N, sinh năm 1990 và Sơn Thanh L, sinh năm 1995, con chung đã thành niên, nên ông Ch không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Có nhưng không tranh chấp, nên không có yêu cầu.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Sơn Ch có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Kim Thị Ma R cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 chứng minh nhân dân tên Kim Thị Ma R (bản photo); 01 sổ hộ khẩu gia đình (bản photo); Bị đơn có cung cấp cho Tòa án: 01 chứng minh nhân dân tên Kim Chiên (bản photo).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về con chung: Sơn Thanh L, sinh năm 1986, Sơn Thanh L, Sơn Thị Hồng N, sinh năm 1990 và Sơn Thanh L, sinh năm 1995 đã thành niên, ông Ch và bà Ma R thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Kim Thị Ma R và ông Sơn Ch thống nhất khai có, không tranh chấp, nên không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà Kim Thị Ma R và ông Sơn Ch thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Ông Sơn Ch có hộ khẩu thường trú ở huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Kim Thị Ma R và ông Sơn Ch chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1985, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng ông, bà không có đăng ký kết hôn, trong quá trình giải quyết bà Ma R yêu cầu ly hôn và ông Ch cũng đồng ý ly hôn, nhưng do ông, bà không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không công nhận thuận tình ly hôn mà căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì bà Ma R và ông Ch không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Bà Kim Thị Ma R và ông Sơn Ch có 03 người con chung tên: Sơn Thanh L, sinh năm 1986, Sơn Thanh L, Sơn Thị Hồng N, sinh năm 1990 và Sơn Thanh L, sinh năm 1995 đã thành niên, không thuộc trường hợp bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự hay không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên bà Ma R và ông Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung*: Bà Kim Thị Ma R và ông Sơn Ch thống nhất khai có, không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về nợ chung*: Bà Kim Thị Ma R và ông Sơn Ch thống nhất khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Ma R.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Kim Thị Ma R và ông Sơn Ch là vợ chồng.

2. Về con chung: Sơn Thanh L, sinh năm 1986, Sơn Thanh L, Sơn Thị Hồng N, sinh năm 1990 và Sơn Thanh L, sinh năm 1995 đã thành niên, nên bà Ma R và ông Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Kim Thị Ma R và ông Sơn Ch thống nhất khai có, nhưng có không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Kim Thị Ma R và ông Sơn Ch thống nhất khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bà Kim Thị Ma R phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do bà Kim Thị Ma R là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí cho bà Ma R. Bà Kim Thị Ma R được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý.

Bị đơn ông Kim Chiên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiêu Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Chấm